

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 580/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông TST, sinh năm: 1975

Địa chỉ: huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà NTC, sinh năm: 1981

Địa chỉ: huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông TST và bà NTC.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Ông TST và bà NTC đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2003 đăng ký ngày 24/9/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông TST và bà NTC cùng xác nhận có 03 con chung tên V, nữ, sinh ngày 29/3/2004; Đ, nam, sinh ngày 04/5/2007 và T, nam, sinh ngày 20/9/2014. Hiện tại, trẻ V đang sống cùng với bà C; trẻ T và trẻ Đ đang sống cùng với ông T. Khi ly hôn, ông T và bà C cùng thống nhất giao trẻ V cho bà NTC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Đ và trẻ T cho ông TST trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ V mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trang Quốc Đạt và trẻ Trang Quốc Thắng đối với bà NTC.

Ông TST và bà NTC thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 dương lịch hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/3/2022 cho đến khi trẻ Trang Tường Vy thành niên.

Trường hợp ông TST không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà NTC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Vinh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Ông TST và bà NTC có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Ông TST và bà NTC tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông TST và bà NTC cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông TST tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040143 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông TST đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới